TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*BàNgô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn P và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T .

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Phạm viết T - Kiểm sát viên.

Ngày19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 08/2021/HSST-QĐngày 27/10/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 10/2021/HSST-QĐngày 19/11/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST-QĐngày 07/12/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số:15/2021/HSST-QĐngày 30/12/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 04/2022/HSST-QĐngày 12/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Hà Văn Q** ;sinh ngày 03/11/2003,trú tại: Bản P , xã H , huyện Q , tỉnh T ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Không xác định được bố đẻ; Mẹ: Hà Thị Việt, sinh năm: 1976, làm nghề trồng trọt, đã đi lấy chồng và cư trú tại: Bản Éo, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Từ nhỏ bị cáo sống cùng ông, bà ngoại, được cho đi học cho đến hết lớp 11/12 thì bỏ học. Bị cáo có sử dụng chất ma túy.

2. Bị cáo: **Lò Thanh P** ; sinh ngày 18/11/2004. Nơi cư trú: Bản P , xã H huyện Q , tỉnh T . Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11/12 Trường THCS & THPT Q .; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông: Lò Khăm Th - sinh năm 1984. Con bà: Đỗ Thị H , sinh năm 1980. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trú tại: Bản P , xã H , huyện Q , tỉnh T .

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đều bị tạm giữ ngày 22/11/2020, đến ngày 01/12/2020 được tại ngoại, đều có mặt tại phiên tòa.

Người dại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Văn Q *:* Ông Hà Văn Th , sinh năm 1948, trú tại: Bản P , xã H huyện Q , tỉnh T . Có mặt tại phiên tòa.

Người dại diện hợp pháp cho bị cáo Lò Thanh P **:** Ông Lò Khăm T , sinh năm: 1984, trú tại: Bản , xã H , huyện Q , tỉnh T . Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo*:*Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/11/2020, Hà Văn Q ở bản P ,xã H , huyện Q , tỉnh T rủ bạn là Lò Thanh P ở cùng bản xuống khu vực ngã ba bản P , xã H , huyện Q đi chơi. Q rủ p góp tiền đi mua ma túy để sử dụng, P đồng ý và góp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/11/2020, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát: 36M1 - 121.51 chở P đi theo đường Quốc lộ 15C đến bản Khằm , xã Trung Lý, huyện M , tỉnh T tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Q điều khiển xe đi vào đường liên thôn dẫn lên Nhà văn hóa bản Khằm , qua cổng nhà văn hóa một đoạn thì dừng lại, để xe bên đường, đi bộ vào khu dân cư bản Khằm 1, đang đi cả hai đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi, không biết tên, Q hỏi người này có *"Hồng phiến"* bán không?, người này trả lời không có nhưng có thể đi mua giúp. Q liền đưa cho người này số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) để mua ma túy rồi cùng P chờ ở trên đường. Người này đi được một lúc quay về đưa cho Q 01 (*Một*) gói nilon màu hồng bên trong có chứa các viên ma túy tổng hợp. Q lấy giấy nilon màu vàng, giấy bạc màu vàng trong bao thuốc lá gói các viên ma túy tổng hợp lại rồi cho vào gói nilon màu hồng và rủ Phương quay lại chỗ để xe máy lấy xe về. Q cầm gói ma túy trên tay trái, điều khiển xe chở P đi theo đường cũ đi về. Khi đi đến đoạn đường cách Quốc lộ 15C khoảng 10 mét thì bị Tổ công tác Công an huyện M , Công an xã T dừng xe kiểm tra.Ngay lúc này, Quốc thả gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống đất để phi tang nhưng bị Tổ công tác phát hiện, yêu cầu nhặt lên để kiểm tra. Kiểm tra tại chỗ gói nilon Quốc vừa ném, tổ công tác phát hiện bên trong gói nilon là miếng giấy bạc màu vàng, tiếp đến là lớp giấy nilon màu vàng, trong cùng có chứa 28(*Hai mươi tám*) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY", Hà Văn Q và Lò Thanh P khai nhận là ma túy tổng hợp do hai người góp tiền mua để đem về sử dụng. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong các tang vật liên quan để xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 3085/PC09,ngày 27/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh T kết luận: *"28 (hai tám) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,801g(hai phẩy tám không một gam), loại Methamphetamine"*.

Như vậy, các bị cáo đã tàng trữ 2,801g Methamphetamine mục đích đem về sử dụng, đã phạm vào tội: Tàng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo Hà Văn Q và Lò Thanh P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số:40/CT-VKS-ML ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác.Các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng dokhông kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng,không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về điều luật: Áp dụng:Điều 38;điểm skhoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt các bị cáo:

Hà Văn Q và Lò Thanh P từ 10 đến 11 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày các bị cáo đi thi hành bản án, được trừ đi 09 (*Chín*) ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 2 bị cáo, vì các bị cáo đang là học sinh, chưa làm ra tài sản, gia đình làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xe máynhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát:36M1 - 121.51,số máy: JA39E0553913, số khung: RLHJA3901HY578773, loại WAVE, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, đã qua sử dụng. Là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn T , sinh năm 1948 ở bản Poọng 2, xã Hiền Kiệt, huyện Q , tỉnh T . Ông T không biết Q sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại xe cho ông Hà Văn Thâm theo quy định của pháp luật. Đại diện VKS không đề nghị.

Về án phí: Các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tốcủa VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án đối với bị cáo Q từ 10 đến 11 tháng tù; Đối với bị cáo P từ 10 đến 11tháng tù, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không có bị cáo nào thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng:Cácbị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện M , Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáotàng trữ **2,801g** (*hai phẩy tám không một gam*) Methamphetamine đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túycủa Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự,biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố ban đầu, do các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, sống còn phụ thuộc vào ông, b, bố, mẹ, khi bị bạn bè rủ sử dụng ma túy đã không làm chủ được bản thân mà lấy đó làm thú vui. Để có ma túy sử dụng các bị cáo rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, khi bị bắt các bị cáo sợ gia đình đánh đòn nên đã khai: "Có nhờ người cầm giúp hứa trả công cho các bị cáo" nên các bị cáo bị truy tố về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Khi đưa vụ án ra xét xử, qua thẩm vấn công khai, HĐXX, người bào chữa cho các bị cáo đã giải thích cho các bị cáo biết, việc các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội một cách trung thực sẽ được hưởng khoan hồng của pháp luật, vì vậy các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là chỉ mua về để sử dụng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Trưởng bản Pọong 2 và UBND xã Hiền Kiệt nơi các bị cáo sinh sống đã có công văn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Q thuộc hộ nghèo, có ông ngoại là người có công với nước được tặng thưởng "Huy chương kháng chiến hạng 3"; bị cáo Phương thuộc hộ cận nghèo, cả hai đều thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội (Các bị cáo chưa đủ 18 tuổi), tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo làphù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ. đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, gia đình làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với các bị cáo.

[5].*Xét đồng phạm trong vụ án*: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo là bạn của nhau, lại nghiện ma túy nên rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, không bàn bạc, phân công vai trò hay đóng góp nhiều hơn, ít hơn nên HĐXX thấy, hình phạt cho 02 bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[6]. *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M , tỉnh T .

Xe máy tang vật của vụ án là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn T , sinh năm 1948 ở bản Poọng 2, xã Hiền Kiệt, huyện Q , tỉnh T ; Ông T không biết, không liên quan đến việc bị cáo Q sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại xe cho ông Hà Văn T theo quy định của pháp

luật. Tại phiên Tòa, ông T khẳng định đã nhận được xe máy, không bị hư hỏng và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[7].*Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:*Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. *Các nhận định khác:*

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, đã bán ma túy cho các bị cáo vào ngày 22/11/2020 tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện M , tỉnh T . Qúa trình điều tra, các bị cáo khai nhận không biết tên, địa chỉ cụ thể nên nên cơ quan CSĐT Công an huyện M không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với người đàn ông tên Lò Khăm H , ở bản Poọng 2, xã Hiền Kiệt, huyện Q mà bị cáo Hà Văn Q khai đã mua 03 (ba) lần ma túy trước đó. Qúa trình điều tra xác định do bị cáo Q sợ ông bà ngoại nên tâm lý không ổn định, bị cáo đã khai bừa. Qúa trình điều tra xác định ở bản Poọng 2, xã Hiền Kiệt, huyện Q không có đối tượng nào tên Lò Khăm H như bị cáo Q khai.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50;Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; 98; Điều 101;Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điều 135, Điều 136BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về tội danh:

Tuyên: Các bị cáo Hà Văn Q và Lò Thanh P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính, xử phạt các bị cáo:

Hà Văn Q 10 (*Mười*) tháng tù, được trừ đi 09 (*Chín*) ngày tạm giữ, bị cáo phải thi hành **09** (*Chín*) tháng **21** (*Hai mốt*) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tùtính từ ngày các bị cáo đi thi hành bản án.

Lò Thanh P 10 (*Mười*) tháng tù, được trừ đi 09 (*Chín*) ngày tạm giữ, bị cáo phải thi hành **09** (*Chín*) tháng **21** (*Hai mốt*) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tùtính từ ngày đi thi hành bản án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

***Về tang vật*:**

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành ghi vụ Hà Văn Q và Lò Thanh P , được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Vũ

Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T , theo Quyết định chuyển vật chứng số: 25/QĐ-VKS-ML, ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Biên bản giao nhận vật chứng số: 40/2021/TV-CCTHADS ngày 18/6/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , T .

Về án phí: Các bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt các bị cáo; Người đại diện cho các bị cáo;người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo và người đại diện cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã Hiền Kiệt, huyện Q ;
- Các bị cáo;
- Người đại diện cho các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.